

Số: 969/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 955/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

Ông Trần Thanh Đ - sinh năm 1952.

Hộ chiếu số: N2359409 cấp ngày 06/5/2021; Cơ quan cấp hộ chiếu Đại sứ quán Việt Nam tại Đức

Tạm trú: Số 97 N, phường T, quận Ba Đình, Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Phương L - sinh năm 1961.

Căn cước công dân số: 001161011785 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/04/2021

HKTT và nơi ở: P403 A2 T, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 22/12/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Sau khi ly hôn hai bên sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L.

- Về con chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L không có con chung.

Sau khi ly hôn hai bên sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002813 ngày 21/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt